



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

THẨM LÊN DÀY DỆT TAY

TCVN 3828 - 83 + TCVN 3829 - 83

HÀ NỘI — 1984

Cơ quan biên soạn :

Tổng công ty xuất nhập khẩu
thủ công mỹ nghệ — Bộ Ngoại thương

Cơ quan đề nghị ban hành :

Bộ Ngoại thương

Cơ quan trình duyệt :

Cục Tiêu chuẩn—Đo lường—Chất lượng Nhà nước
Ủy ban khoa học và kỹ thuật nhà nước

Cơ quan xét duyệt và ban hành :

Ủy ban khoa học và kỹ thuật nhà nước

Quyết định ban hành số 249/QĐ ngày 14 tháng 9 năm 1983.

THẢM LEN DÂY DỆT TAY

Yêu cầu kỹ thuật

**TCVN
3828 - 83**

Ковры шерстяные ручной работы
Технические требования

Hand knotted woollen carpet
Technical requirements

**Có hiệu lực
từ 1.7.1984**

Tiêu chuẩn này áp dụng cho mặt hàng thảm len dây dệt tay, có độ dày và mật độ khác nhau dùng để xuất khẩu.

1. KÍCH THƯỚC, SAI LỆCH CHO PHÉP CỦA KÍCH THƯỚC

1.1. Sai lệch cho phép của các kích thước theo quy định ở bảng 1.

Bảng 1

Sai lệch	Mức
Sai lệch chiều dọc, chiều ngang của thảm so với kích thước danh nghĩa, tính bằng %	± 1
Sai lệch kích thước hai nửa thảm, tính bằng cm. — Giữa hai chiều ngang — Giữa hai chiều dọc	1,5 2,0
Sai lệch bề rộng mặt biên, tính bằng cm. — Giữa hai biên ngang — Giữa hai biên dọc	1,5 1,2
Sai lệch độ dày, tính bằng mm	± 1
Sai lệch độ rộng, độ sâu nét tua, tính bằng mm	± 1
Sai lệch chiều dài tua thảm, tính bằng cm	± 1

1.2. Kích thước nét tia

Thảm có diện tích nhỏ hơn $5m^2$, nét tia sâu và rộng 2mm;
Thảm có diện tích từ $5m^2$ trở lên, nét tia sâu và rộng 3mm.

1.3. Chiều dài tua thảm

Thảm có diện tích nhỏ hơn $5m^2$, tua dài 6cm;
Thảm có diện tích từ $5m^2$ trở lên, tua dài 7 cm.

2. YÊU CẦU KỸ THUẬT

2.1. Các mẫu thảm, các bản thiết kế kỹ thuật dệt, bản thiết kế kỹ thuật tia và bảng màu len chuẩn phải do cơ quan có thẩm quyền duyệt y.

2.2. Len dệt thảm: theo TCVN 1782-76.

2.3. Sợi dệt thảm: theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2.4. Mật độ nút cho phép có chỗ thừa, chỗ mau (ngang, dọc ± 1 nút/10cm) nhưng phải đảm bảo tổng số nút quy định trong tấm thảm.

2.5. Nút len: nút gấp đôi quấn kín hai dây dọc, bố trí theo thứ tự một hàng nút len được nép giữ bởi một lượt dây cái và một lượt dây con chạy dịch dắc.

2.6. Màu nền và màu hoa tiết phải đồng đều, chỉ cho phép không quá 2 vệt khác màu (độ đậm nhạt) nhẹ trên nền một tấm thảm.

2.7. Mặt thảm phải phẳng, nhẵn, không có đầu dây sợi lộ trên mặt thảm. Sự khác biệt về độ dày chỉ được phép chuyển tiếp dần, không được tạo thành rãnh và bậc trên mặt thảm.

2.8. Nét tia phải đều, nhẵn. Chỗ to, chỗ nhỏ, nét lượn, nét phẳng phải phù hợp với yêu cầu mỹ thuật của họa tiết.

2.9. Mặt sau thảm phải đảm bảo sự đồng đều của các nút không được sót quá 4 nút trong $1m^2$.

2.10. Biên thảm phải thẳng, sợi len xe quấn ngoài phải đều và chặt.

2.11. Thảm phải sạch sẽ, không có vết bẩn (mực, dầu, ố, mốc...) ở mặt trước, mặt sau và tua thảm.